

Số: 183/BC-UBND

Lộc Hà, ngày 19 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

**Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo
và phòng, chống tham nhũng, lãng phí 6 tháng đầu năm,
nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026**
(Báo cáo phục vụ kỳ họp thường lệ giữa năm, HĐND xã khóa II)

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-HĐND, ngày 25/5/2026 của HĐND xã Lộc Hà về việc chuẩn bị Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã khóa XXI, nhiệm kỳ 2026 - 2031. Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (KN TC) và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTN, LP, TC) 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Năm 2026 là năm đầu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2026 - 2031, tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển mới của đất nước. Trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước còn nhiều diễn biến phức tạp, giá vàng, ngoại tệ, xăng dầu và nguyên vật liệu biến động, ảnh hưởng đến đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Đảng ủy, HĐND, UBND xã và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí được triển khai nghiêm túc; công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực tiếp tục được tăng cường.

Đảng ủy tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân và xử lý phản ánh, kiến nghị. Đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã và Chủ tịch UBND xã thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân định kỳ, đột xuất theo quy định. Sau các buổi tiếp công dân, Văn phòng Đảng ủy và Văn phòng HĐND và UBND xã kịp thời tham mưu ban hành thông báo kết luận, chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tập trung giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

UBND xã tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả các quy định của Trung ương và cấp trên về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Trong kỳ, UBND xã ban hành 05 văn bản chỉ đạo, 02 quyết định, 03 kế hoạch; chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở, xử lý các vụ việc phức tạp, kéo dài, không để hình thành điểm nóng. Đồng thời, thực hiện nghiêm các chỉ thị, quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, ngăn ngừa tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

1. Kết quả tiếp công dân

- Đồng chí Chủ tịch UBND xã đã thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp công dân định kỳ và đột xuất theo quy định, trực tiếp tiếp 27 lượt công dân với 37 người tham gia.

- Công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân đã tiếp 33 lượt công dân đến nộp đơn, phản ánh, kiến nghị và tìm hiểu kết quả giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền.

- Tổng số công dân đăng ký tiếp là 35 người; trong đó có 33 đơn của 35 lượt công dân đủ điều kiện được tiếp nhận, thụ lý và giải quyết theo quy định.

2. Kết quả tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

2.1. Tiếp nhận đơn thư

Trong 6 tháng đầu năm, UBND xã tiếp nhận 33 đơn đủ điều kiện thụ lý, giải quyết. Sau khi tiếp nhận, các đơn thư đều được phân loại, xử lý đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Qua rà soát, 100% đơn thư đã được hướng dẫn hoặc chuyển cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

2.2. Phân loại, xử lý đơn thư

Trong tổng số 33 đơn tiếp nhận:

Đơn khiếu nại: Không có.

Đơn tố cáo: Không có.

Đơn kiến nghị, phản ánh: 33 đơn, trong đó 28 đơn đã đến hạn giải quyết và đã được giải quyết; 05 đơn chưa hết thời hạn giải quyết, hiện đang được tiếp tục xem xét, giải quyết theo quy định.

3. Kết quả giải quyết đơn thư

Trong tổng số 33 đơn thư đã tiếp nhận, có 28 đơn đến hạn giải quyết và đã được giải quyết; 05 đơn chưa hết thời hạn giải quyết, đang được xem xét, giải quyết. Đối với 28 đơn đã đến hạn, UBND xã và các đơn vị liên quan đã tổ chức kiểm tra, xác minh, ban hành văn bản trả lời hoặc báo cáo kết quả giải quyết, đạt tỷ lệ 84,85%. Hiện còn 05 đơn đang được giải quyết trong thời hạn; không có đơn thư quá hạn chưa giải quyết.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Đảng ủy và UBND xã luôn xác định công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN), tiêu cực là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, then chốt, phải thực hiện thường xuyên và lâu dài. Nhiệm vụ này được đặt trong mối quan hệ gắn kết chặt chẽ với công tác xây dựng chính đồn Đảng, củng cố hệ thống chính trị vững mạnh từ cơ sở.

Nhằm cụ thể hóa Luật phòng chống tham nhũng năm 2018 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) cùng các Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ, UBND xã đã kịp thời ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 02/03/2026 về công tác Phòng chống tham nhũng năm 2026. Công tác triển khai được thực hiện đồng bộ, nghiêm túc; nội dung bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp trên, đồng thời vận dụng linh hoạt, sát với tình hình thực tế và đặc thù quản lý tại địa phương.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị.

UBND xã thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, quy trình giải quyết và mức thu phí, lệ phí tại Trung tâm phục vụ Hành chính công, đồng thời cập nhật trên Trang thông tin điện tử xã để người dân thuận tiện tra cứu, giám sát.

Công tác quản lý tài chính, ngân sách được thực hiện đúng quy định; dự toán, quyết toán ngân sách và kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công được công khai đầy đủ. Các khoản đóng góp tự nguyện, kinh phí xã hội hóa của Nhân dân phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng đều được công khai tại các cuộc họp thôn và nơi sinh hoạt cộng đồng, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

2.2. Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn chế độ trong cơ quan, đơn vị.

UBND xã đã ban hành và thực hiện nghiêm Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản công và Quy chế làm việc theo nguyên tắc công khai, dân chủ. Công tác quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản công được thực hiện đúng quy định, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, minh bạch; các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người lao động được chi trả đầy đủ, kịp thời.

Hoạt động thu, chi ngân sách được kiểm soát chặt chẽ thông qua hệ thống kế toán, Kho bạc Nhà nước và sự giám sát của các cơ quan, đơn vị. Qua công tác tự kiểm tra và các cuộc thanh tra, kiểm tra của cấp trên, không phát hiện vi phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công; không phát sinh vụ việc tham nhũng, tiêu cực.

2.3. Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị

UBND xã đã quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định về chuyển đổi vị trí công tác; thường xuyên rà soát các vị trí thuộc diện phải chuyển đổi, bảo đảm thực hiện đúng quy định, công khai, minh bạch. Việc chuyển đổi được thực

hiện phù hợp với năng lực chuyên môn, không ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, góp phần phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

Tuy nhiên, do biên chế cấp xã còn hạn chế, một số vị trí chuyên môn chỉ có một công chức đảm nhiệm nên việc chuyển đổi gặp khó khăn. Thời gian tới, UBND xã sẽ tiếp tục rà soát, xây dựng kế hoạch và thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đúng đối tượng, đúng thời hạn theo quy định.

2.5. Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị.

Việc kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Đối tượng kê khai lần đầu thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Đối tượng kê khai tài sản, thu nhập hằng năm thực hiện theo điểm b khoản 3 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; mẫu bản kê khai được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP. Đối tượng kê khai tài sản, thu nhập bổ sung thực hiện theo khoản 2 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, áp dụng đối với trường hợp có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên; mẫu bản kê khai thực hiện theo khoản 2 Điều 9 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

UBND xã đã hoàn thành việc rà soát, lập danh sách và tổ chức triển khai kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 đối với cán bộ, công chức thuộc diện phải kê khai theo đúng quy định về đối tượng, biểu mẫu và thời gian. Kết quả, 16 cán bộ, công chức thuộc diện kê khai đã thực hiện đầy đủ việc kê khai tài sản, thu nhập, bảo đảm đúng quy định.

Trong đó:

Kê khai tài sản, thu nhập hằng năm: 15 người.

Kê khai tài sản, thu nhập bổ sung: 01 người (*có danh sách kèm theo*).

Các bản kê khai đã được công khai trong nội bộ cơ quan bằng hình thức niêm yết theo đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch. Việc kê khai được thực hiện nghiêm túc, trung thực; không có trường hợp kê khai chậm, không kê khai hoặc vi phạm các quy định về kê khai, công khai tài sản, thu nhập.

3. Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực.

Thông qua công tác tự kiểm tra nội bộ, trong 6 tháng đầu năm 2026, UBND xã không phát hiện vụ việc, hành vi hoặc dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, công chức. Không tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh liên quan đến hành vi tham nhũng.

IV. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUNG

1. Đánh giá tình hình

1.1. Kết quả, ưu điểm

- Đảng ủy, HĐND, UBND xã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Công tác tiếp công dân được duy trì nền nếp; việc chuẩn bị các điều kiện phục vụ tiếp công dân định kỳ của Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND và Chủ tịch UBND xã được thực hiện chu đáo. Công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận sau tiếp công dân được quan tâm, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

- Công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý và giải quyết đơn thư được thực hiện kịp thời; nhiều vụ việc được giải quyết ngay từ cơ sở, hạn chế phát sinh khiếu kiện phức tạp, kéo dài.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được tăng cường, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và Nhân dân.

- Công tác phòng, chống tham nhũng được triển khai đồng bộ; việc kê khai, công khai và kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn được thực hiện nghiêm túc theo quy định.

1.2. Hạn chế, khuyết điểm

- Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực qua các thời kỳ, nhất là đất đai và tài chính, còn tồn tại, hạn chế, dẫn đến phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

- Một số công dân vẫn tiếp tục khiếu nại, kiến nghị mặc dù vụ việc đã được cơ quan có thẩm quyền xem xét, trả lời hoặc giải quyết theo quy định; một số vụ việc đã giải quyết từ trước nhưng tiếp tục phát sinh đơn khi có sự thay đổi về tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính.

- Phần lớn đơn thư liên quan đến lĩnh vực đất đai, có nguồn gốc lịch sử phức tạp, trong khi chính sách, pháp luật qua các thời kỳ có nhiều thay đổi, gây khó khăn cho công tác xác minh, giải quyết; do đó việc xử lý một số vụ việc còn chậm so với yêu cầu.

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

2.1. Nguyên nhân khách quan:

- Hệ thống chính sách, pháp luật trên một số lĩnh vực, nhất là đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng còn có những điểm chưa đồng bộ, gây khó khăn trong quá trình áp dụng để giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo.

- Một số vụ việc có tính chất phức tạp, tồn đọng kéo dài, liên quan đến nhiều giai đoạn và chính sách khác nhau; quá trình giải quyết phải bảo đảm đúng quy định pháp luật, phù hợp thực tiễn và giữ vững ổn định tình hình, nên cần xin ý kiến cơ quan chuyên môn cấp trên, ảnh hưởng đến tiến độ xử lý.

- Chưa có chế tài đủ mạnh đối với các trường hợp khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết đúng thẩm quyền, đúng quy định nhưng công dân vẫn tiếp tục gửi đơn nhiều nơi, nhiều cấp.

- Một số quy định về phòng, chống tham nhũng, kiểm soát tài sản, thu nhập còn có nội dung cần tiếp tục được hướng dẫn, hoàn thiện; việc áp dụng trong thực tiễn ở cơ sở còn gặp một số khó khăn, ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả công tác phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

2.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Một số đơn thư có nội dung chưa rõ ràng, chưa đảm bảo yêu cầu theo quy định; một số trường hợp mặc dù đã được các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết và trả lời đúng quy định pháp luật nhưng vẫn tiếp tục khiếu nại, kiến nghị, phản ánh, làm ảnh hưởng đến công tác giải quyết đơn thư.

- Khối lượng công việc trên nhiều lĩnh vực lớn, trong khi biên chế và thời gian thực hiện có hạn nên việc xử lý, giải quyết một số đơn thư còn chậm so với yêu cầu.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí đã được triển khai, tuy nhiên hiệu quả ở một số thời điểm chưa cao.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Duy trì nghiêm chế độ tiếp công dân định kỳ và đột xuất; thực hiện công khai lịch tiếp công dân theo quy định; chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo phát sinh từ cơ sở.

- Tập trung giải quyết kịp thời các vụ việc thuộc thẩm quyền, nhất là các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài và các vụ việc có nguy cơ phát sinh điểm nóng; tăng cường đối thoại, hòa giải, không để công dân khiếu kiện vượt cấp, kéo dài.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và các bộ phận chuyên môn trong công tác tiếp công dân, xử lý và giải quyết đơn thư; bảo đảm việc giải quyết đúng quy định, sát thực tế, có lý, có tình.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; lồng ghép tuyên truyền

trong các hội nghị, sinh hoạt thôn nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân.

2. Công tác PCTN

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Chỉ thị, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đảng ủy về công tác PCTN nhằm tạo chuyển biến rõ rệt hơn trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên về công tác PCTN.

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, tăng cường phối hợp và kịp thời cung cấp, công khai thông tin, định hướng tuyên truyền về PCTN, tạo sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ PCTN.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tiếp tục thực hiện các quy định, hướng dẫn về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

- Phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử và đại biểu dân cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan truyền thông, Báo chí và Nhân dân trong công tác PCTN.

- Thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm tra; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo; nâng cao chất lượng tổng hợp, báo cáo phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Trên đây là kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư KNTC và đấu tranh PCTN 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026, UBND xã báo cáo tại Kỳ họp giữa năm 2026, HĐND xã khoá II./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, TT HĐND xã ;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ban Văn hoá - Xã hội HĐND xã;
- Chánh, Phó VP HĐND & UBND xã;
- Các vị Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phi Long